

Số: **100** /2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 140/2021/TLST-VDS ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Thái Th, sinh năm 1977. Địa chỉ: 292B, khu phố 2, phường 7, thành phố B, tỉnh B.

2. Anh Lê Minh S, sinh năm 1970. Địa chỉ: 69A, ấp Hữu T, xã Hữu Đ, huyện C, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 20 tháng 4 năm 2021 các đương sự thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thái Th và anh Lê Minh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thái Th và anh Lê Minh S đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thái Th và anh Lê Minh S thuận tình ly hôn.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thái Th và anh Lê Minh S đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thái Th và anh Lê Minh S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000014 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre (anh S chị Th đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre.
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã Hữu Định, huyện Châu Thành, Bến Tre
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Th Thuở

